ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA TRONG CÁC ĐỊA DANH GẮN VỚI NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI VIỆT Ở BÌNH THUẬN

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Tóm tắt

Bình Thuận là vùng đất được sáp nhập vào Đại Việt vào cuối thế kỷ thứ XVII, là địa bàn dừng chân của nhiều lớp lưu dân người Việt từ miền ngoài. Trong quá trình di cư tìm chốn "an cư lạc nghiệp", mảnh đất Bình Thuận hiền hòa đã lưu dấu nhiều địa danh phản ánh nghề nghiệp, các hình thức mưu sinh của lớp lưu dân này trên bước đường khai hoang lập làng xóm. Đó là các ngành nghề khai thác biển, nghề nông và nghề thủ công, một mặt vừa phục vụ nhu cầu thiết yếu của con người nhưng mặt khác cũng phản ánh sự thích nghi, tận dụng môi trường tự nhiên để sinh tồn. Lớp địa danh này đã gián tiếp cho thấy sự cần cù, chăm chỉ và đầy sáng tạo của người Việt để chinh phục, chế ngự thiên nhiên trong sự nghiệp mở mang bờ cõi.

Từ khóa: Đặc trưng văn hóa, địa danh, địa danh gắn với nghề nghiệp, địa danh ở Bình Thuận

Abstract

Binh Thuan was the new land that was incorporated into Dai Viet at the end of the 17th century. It was the stopping place of many Vietnamese diaspora from the outside. In the process of migrating to find a place to "settle down with a house and a job", Binh Thuan peaceful land has recorded many places reflecting occupations and forms of livelihood of this class of diaspora on the step of reclaiming villages. They are the fishing industry, agriculture and handicraft, on the one hand serve human needs but on the other hand also reflect the adaptation, utilizing the natural environment to survive. This place class has indirectly showed the diligence, the laborious and creativity of Vietnamese people to conquer and control the nature in the career of expanding the territory.

Keywords: Cultural characteristics, places, places associated with occupation, places in Binh Thuan

1. Dẫn nhập

Bình Thuận, một trong các tỉnh thuộc cực Nam Trung Bộ, là vùng đất được sáp nhập vào Đại Việt vào cuối thế kỷ thứ XVII. Hiện nay ở Bình Thuận có 34 tộc người sinh sống, trong đó người Việt chiếm 75% dân số toàn tỉnh. Trên bước đường Nam tiến, vùng đất này là nơi dừng chân của rất nhiều lớp lưu dân người Việt. Bình Thuận xưa kia có hai vùng được xem là nơi đầu tiên cư dân người Việt đến lập nghiệp đông nhất đó là Phan Rí - Chợ Lầu và Phan Thiết - Mũi Né. Theo tài liệu *Địa chí Bình Thuận*, lớp lưu dân người Việt từ vùng Thanh - Nghệ - Quảng nghèo khó vào vùng Phan Rí - Chợ Lầu sinh sống, tạo cơ sở cho việc hình thành huyện Hòa Đa vào cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII; một số khác từ miền Trung, nhất là từ vùng giao tranh giữa hai

thế lực phong kiến Trịnh - Nguyễn, đến vùng Phan Thiết - Mũi Né tìm chốn an cư. Một số đi theo đường biển, lập nên các vạn ven biển và một số đi theo đường bộ, đã dừng chân khẩn đất hoang hóa, lập nên ruộng vườn, làng xã… Ngoài các trung tâm trên đây, người Việt còn có mặt ở đảo Phú Quý, khai phá đất trồng trọt và đánh cá vào khoảng thế kỷ XVII. Sang thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX, "dưới chế độ triều Nguyễn, cộng đồng người Việt ở Bình Thuận không ngừng phát triển với hàng loạt làng xã ra đời, được quản lý theo hệ thống hành chính thống nhất của cả nước…" (4, tr.107).

Trong quá trình mở mang bờ cõi trên mảnh đất này, người Việt, một mặt, mang theo những ngành nghề truyền thống của mình đến mảnh đất mới để sinh cơ lập nghiệp, mặt khác, lợi dụng ưu đãi, lợi thế của thiên nhiên để cải biến hoặc tạo ra nghề nghiệp mới cho việc mưu sinh. Điều này đã in dấu vào rất nhiều địa danh ở Bình Thuận. *Địa danh là tên gọi của các đối tượng địa lý tự nhiên và đối tượng địa lý nhân tạo mà con người tri nhận được hay xây dựng nên trong môi trường sống*. Địa danh là một sản phẩm văn hóa, là đối tượng mang chứa nhiều thông tin, phẩm chất văn hóa. Địa danh là tên gọi thể hiện rõ đặc trưng lựa chọn của con người.

Bài viết này áp dụng cách tiếp cận địa văn hóa và sử dụng phương pháp thống kê phân loại nhằm phác thảo một số nghề nghiệp mưu sinh đặc trưng của người Việt ở vùng đất cực Nam Trung Bộ thông qua các địa danh.

2. Kết quả thu thập và phân loại địa danh chỉ nghề nghiệp

Qua quá trình điền dã 5 đợt từ tháng 08/2012 đến tháng 12/2014 tại một số địa bàn ở tỉnh Bình Thuận, khảo sát tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau, chúng tôi thu thập được 101 địa danh với các từ, cụm từ chỉ các hoạt động nghề nghiệp, trong đó có 3 địa danh cấu tạo bởi 4 tiếng, 7 địa danh cấu tạo bởi 3 tiếng, 44 địa danh cấu tạo bởi 2 tiếng, 57 địa danh cấu tạo bởi 1 tiếng.

Tùy vào mục đích nghiên cứu, địa danh được phân chia thành các loại và tiểu loại khác nhau dựa trên thành tố chung hay thành tố riêng của chúng. Cách phân loại của chúng tôi trong bài nghiên cứu này chủ yếu dựa trên thành tố riêng có tính khu biệt và cá thể hóa đối tượng. Việc phân loại địa danh có thể dựa trên các tiêu chí sau:

Về mặt nguồn gốc ngôn ngữ, trong số 101 địa danh gắn với nghề nghiệp có 10 địa danh cấu tạo từ các yếu tố Hán Việt, 84 địa danh có cấu tạo từ các yếu tố thuần Việt, 6 địa danh tiếng Pháp, 1 địa danh hỗn hợp Việt - Chăm.

Về mặt phân bố, địa danh gắn với nghề nghiệp nhìn chung tập trung ở ven biển của thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi, đảo Phú Quý, còn lại là các địa danh ở huyện Bắc Bình, Đức Linh và Hàm Thuận Bắc.

Về các trường ngữ nghĩa chỉ nghề nghiệp, chúng tôi thấy xuất hiện 4 nhóm chính: khai thác biển, nông nghiệp, thủ công, và tổ chức cộng đồng liên quan đến nghề nghiệp.

Về chủ thể đặt tên gọi, trong số 101 địa danh, chỉ có 9 địa danh hành chính, còn lại là địa danh có nguồn gốc dân gian, một số ít từ địa danh dân gian chuyển sang địa danh hành chính.

Có thể hình dung kết quả thu thập và phân loại địa danh gắn với nghề nghiệp ở Bình Thuận dựa trên 3 tiêu chí như bảng sau:

Bảng: Các tiêu chí phân loại địa danh

Tiêu chí phân loại	Nguồn gốc ngôn ngữ				Ngữ nghĩa chỉ nghề nghiệp				Chủ thể đặt tên	
	Thuần Việt	Hán Việt	Pháp	Hỗn hợp Việt Chăm	Khai thác biển	Nông nghiệp	Thủ công	Tổ chức cộng đồng	Dân gian	Hành chính
101 địa danh	84 83%	10 10%	6 6%	1	38 37%	37 36%	20 20%	7 7%	92 91%	9 9%

Bảng phân loại trên cho thấy địa danh thuần Việt chiếm một tỷ lệ áp đảo trong tổng số địa danh gắn với nghề nghiệp ở Bình Thuận. Địa danh gắn với hoạt động khai thác biển và các hoạt động nông nghiệp là những nhóm nghĩa nổi bật.

3. Sự lựa chọn nghề nghiệp của cư dân Việt thể hiện trong các địa danh ở Bình Thuận

Hoàng Thị Châu cho rằng: "Địa danh chứa những thông tin về tinh thần, văn hóa, xã hội, lịch sử, ngôn ngữ và chính trị. Qua những thông tin đó, có thể nhận ra được những đặc trưng về thiên nhiên, xã hội, trong quá khứ và hiện tại của những vùng đất có người cư trú" (1). Qua 101 địa danh thu thập được, dù là hiện nay có tồn tại hay không thì những nội dung hàm chứa của chúng vẫn kể lại cho hậu thế nhiều điều thú vị về quang cảnh và các hình thức mưu sinh của cha ông xưa.

3.1. Tổ chức cộng đồng liên quan đến nghề nghiệp

Nếu như thiết thế làng xã là sản phẩm của hình thức tổ chức cộng đồng theo phương thức sản xuất nông nghiệp thì hình thức tổ chức cộng đồng của những người làm nghề biển, khai thác, đánh bắt hải sản lại là các *vạn chài*. Ở Bình Thuận, cuối thế kỷ XVII, những ngư dân của các tỉnh miền Trung lần lượt đổ bộ lên khai phá vùng đất mới ở Phan Thiết (Bình Thuận), khi đó còn lắm hoang vu, khắc nghiệt. Họ mong tránh cảnh loạn lạc, khốn cùng ở miền quê cũ, tìm được một chốn an cư lạc nghiệp lâu dài. Có lẽ do ảnh hưởng của tên làng xã là địa danh Hán Việt nơi quê hương cũ nên các tên gọi vạn chài cũng có nguồn gốc Hán Việt.

Sử sách và dân gian thường gọi những nhóm lưu dân đầu tiên có mặt ở Phan Thiết là: "lưu dân Ngũ Quảng" (tức Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Thuận, Quảng Nam, Quảng Ngãi). Theo truyền thống ở miền quê cũ, họ lập ra các vạn nghề cá (vạn chài) ở ven biển theo từng nhóm dân cư tập trung trước khi có chính quyền làng xã. Hiện ở Bình Thuận còn lưu được 7 tên gọi của vạn chài, chủ yếu là tên gọi có nguồn gốc Hán Việt như Vạn An Thạnh (xã Tam Thanh, huyện Phú Quý) và 6 vạn khác ở Thành phố (Tp.) Phan Thiết: Vạn Quảng Bình, Vạn Đảng Bình, Vạn Nam Hải (phường Bình Hưng), Vạn Khánh Long (phường Đức Long), Vạn Thủy Tú, Vạn Nam Nghĩa (phường Đức Thắng). Trong số này, các địa danh Hán Việt mang hai nét nghĩa: phản ánh sự tri nhận về cảnh sắc thiên nhiên ngay từ khi mới đặt chân đến như Vạn Thủy Tú (vùng biển giàu đẹp); phản ánh mong muốn, khát vọng về cuộc sống nơi vùng đất mới như Vạn An Thạnh, Vạn Khánh Long; phản ánh mối quan hệ với quê hương gốc tích như Vạn Quảng Bình, Vạn Đảng Bình, Vạn Nam Nghĩa (do ngư dân Quảng Nam đặt vào khoảng thế kỷ thứ XVIII). Lịch sử hình thành các vạn chài, trong đó có Vạn Thủy Tú gắn liền với lịch sử xây dựng thành phố Phan Thiết và tỉnh Bình Thuận của lớp ngư dân đầu tiên vào khai phá, làm nên một vùng biển "trên bến dưới thuyền" mà ngành nghề đánh bắt hải sản là ngành kinh tế chính, có truyền thống gần 300 năm nay.

3.2. Ngành khai thác biển

Văn hóa mưu sinh luôn là một mảng màu mà địa danh các vùng miền đều tập trung phản ánh. Địa danh Bình Thuận cũng nằm trong xu thế chung đó. Trong văn hóa mưu sinh, ngành khai thác biển được phản ánh nổi bật trong các địa danh (chiếm tỷ lệ 37% với 38 tên gọi). Khi tiếp tục phân loại trường ngữ nghĩa chỉ hình thức khai thác biển, chúng tôi nhận thấy các tiểu nhóm nhỏ được cấu trúc theo 3 yếu tố mang tính hệ thống: hình thức khai thác, công cụ/phương tiện hỗ trợ cho việc khai thác và sản phẩm khai thác hay chế biến do ngư trường mang lại. Về hình thức khai thác biển, nghề làm muối, câu, lặn được thể hiện qua các địa danh ở Tp. Phan Thiết như: xóm Láng Muối (xã Tiến Thành), xóm Câu (phường Đức Long), xóm Lặn (phường Phú Hài), cầu Sở Muối (phường Phú Trinh)… Về công cụ, phương tiện khai thác, đánh bắt, chế biến hải sản, gồm có chài, lưới, cồn chà, lưới rùng, ghe,

chỉ làm lưới, tỉn làm nước mắm. Những công cụ, phương tiện này được phản ánh trong các địa danh, cũng chủ yếu ở Tp. Phan Thiết, như: đường Lưới (phường Đức Thắng, vốn có tên tiếng Pháp là *rue des Flets*), đường Ghe Thuyền (phường Đức Thắng, tên tiếng Pháp trước đây là *rue de Barques*), xóm Cồn Chà, xóm Chài, xóm Ghe (phường Đức Long), xóm Nhà Chồ (phường Đức Thắng), xóm Nhà Chồ (phường Bình Hưng), bến Tỉn, xóm Chỉ hay Xe Chỉ (phường Đức Thắng)…; ngoài ra, còn một số địa danh ở huyện Tuy Phong như: xóm Rùng (thị trấn Phan Rí Cửa), làng Chài (xã Bình Thạnh). Về sản phẩm khai thác hay chế biến từ biển, các địa danh liên quan cũng khá phong phú: chợ Cá Biển La Gi (phường Tân Thiện, thị xã La Gi), hòn Thu (tên gọi huyện Phú Quý ngày xưa); đặc biệt, tập trung ở Tp. Phan Thiết, có: chợ Cá Biển bên sông Cà Ty, xóm Ghẹ (phường Lạc Đạo), xóm Ốc (phường Phú Hài), đường Cá Nục, đường Cá Mòi, đường Cá Cơm, đường Cá Đỏ Dạ, bến Nước Mắm (phường Đức Thắng)...

Các địa danh này gắn với công việc mưu sinh trong môi trường biển của bà con như câu, lặn, chài lưới, đánh bắt bằng hình thức nhà chồ (là những căn lán nhỏ trên bãi, sông, phá phục vụ những người đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản) hay dùng lưới rùng (lưới rùng là ngư cụ khai thác thuỷ sản theo phương pháp lọc nước lấy cá, ngư trường khai thác chính của lưới rùng chủ yếu ở vùng ven bờ biển, sông, hồ, đầm, khi đánh bắt phải dùng sức của tập thể để kéo). Tuy vậy, hình thức đánh bắt và các công cụ, phương tiện hỗ trợ đều mang tính thô sơ, đơn giản. Chúng phản ánh trình độ khai thác biển lúc bấy giờ còn chưa phát triển.

Khi mới đặt chân lên vùng đất này, con người mưu sinh chủ yếu dựa vào tự nhiên là chính. Cuối thế kỷ XVII, nhiều lớp lưu dân người Việt từ miền ngoài đã đổ bộ vào khu vực bờ biển Phan Thiết, chứng kiến "sự trù phú của biển Đông bày ra trước mắt với cái cảnh sớm sớm mặt nước chao động bởi chớn sóng của các đàn cá mòi dày đặc nổi gần bờ, hay ngoài xa kia, từng bầy cá voi với thân hình bóng loáng đang chập chờn phun cao vòi nước…" (3, tr.8). Vì vậy, những gì con người khai thác được cũng chính là những sản vật có sẵn của biển khơi. Tương truyền, đảo Phú Quý là ngư trường đánh bắt cá thu lớn nhất của Bình Thuận nên mới có tên gọi là hòn Thu, hay cù lao Thu. Cho đến nay, Bình Thuận vẫn là một trong 3 ngư trường lớn nhất nước trải rộng trên khoảng 52 nghìn km^2 với trữ lượng khai thác hàng năm đạt khoảng 240.000 tấn hải sản các loại. Đặc biệt, nước mắm Phan Thiết đã nức danh khắp cả nước từ thời Phan Thiết có tên là Tổng Đức Thắng (1809) và đã được bán ở Đàng Ngoài. Từ nguyên liệu chủ yếu là cá cơm và muối hạt của biển Phan Thiết, từ bàn tay và khối óc của con người, nước mắm đã trở thành đặc sản, một thứ "quốc hồn quốc túy" không thể thiếu trên bàn ăn của người Việt.

Như vậy, tên gọi làng xóm, bến, chợ, đường… ban đầu trên mảnh đất Bình Thuận bao giờ cũng mộc mạc, chân chất gắn với đặc điểm ngành nghề sinh sống của các cụm dân cư xưa khi mới đặt chân đến vùng đất này.

3.3. Ngành nông nghiệp

Bên cạnh các địa danh chỉ ngành nghề khai thác biển thì địa danh chỉ hoạt động nông nghiệp cũng là một mảng khá phổ biến (có 33 địa danh, chiếm tỷ lệ 32,6%). Cư dân Việt trên bước đường mưu sinh đã lựa chọn cho mình một không gian sinh sống phù hợp với khí hậu nhiều nắng và gió, đất cát khô cằn chứ không màu mỡ như đồng bằng sông Hồng hay sông Mã. Trên bước đường khẩn hoang lập nghiệp, họ đã chọn trồng các loại cây có thể chịu được khí hậu và thổ nhưỡng nơi đây để hình thành nên các địa danh vừa phản ánh các loại cây nông nghiệp (như dừa, mít, mía, tiêu, khoai, sắn, thơm…) vừa phản ánh một tinh thần lao động hăng say, cần mẫn và sáng tạo để thích ứng với môi trường thiên nhiên và để sinh tồn lâu dài trên vùng đất mới. Ở Bình Thuận, ta có thể tìm thấy các địa danh mô tả một cách đa dạng phong phú các loại cây trồng của một vùng đất thuần nông. Nhiều nhất trong số các tên gọi của cây nông nghiệp là sen. Sen có

mặt khắp nơi ở Bình Thuận, trong đó có cả sen mọc tự nhiên và sen trồng. Trong thời gian gần đây, việc đưa mô hình trồng sen xen lúa vào lĩnh vực nông nghiệp ở một số huyện như Bắc Bình, Đức Linh, Hàm Thuận Bắc đã mang lại lợi ích kinh tế cao cho bà con nông dân. Các loại cây trồng được phản ánh qua một loạt các tên gọi: huyện Hàm Thuận Bắc có gò Dưa (xã Hàm Thắng), xóm Mía (xã Hàm Liêm), rẫy Thơm (xã Hàm Đức); huyện Đức Linh có đồi Chuối (xã Sùng Nhơn), bàu Sen (xã Đa Kai), bàu Sen, xóm Mía, xóm Mít, xóm Tiêu (xã Nam Chính); Tp. Phan Thiết có xóm Dừa (phường Bình Hưng), xóm Khoai (phường Phú Thủy), rẫy Sắn (phường Mũi Né).

Xóm Mía (xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc) trước đây thuộc thôn Xuân Đài, xã Tân Xuân Thượng. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975), xóm Mía thuộc thôn Thuận Dân, tên mới là Hợp 2 hoặc thôn 2, xã Hàm Liêm, nằm ở phía bắc của trung tâm xã. Gọi là xóm Mía vì từ xưa, đất đai thổ nhưỡng ở đây rất thích hợp với cây mía và bà con nông dân xóm này chuyên trồng mía nấu đường làm nguồn sống chính. Đến nay, trong xu thế chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng nguồn thu nhập cho nông dân, lại có nguồn nước sông Quao đổ về, xóm Mía không độc canh cây mía nữa mà đã chuyển sang trồng đào lộn hột, trồng thanh long, vườn đất sum suê xanh ngắt.

Ngoài các địa danh chỉ các loại cây trồng, còn có những địa danh gắn với sản vật nông nghiệp của địa phương nổi danh qua các câu ca dao sau:

Tiếng đồn Đại Nẫm nhiều xoài,

Xuân Phong nhiều cốm, Phú Tài mạch nha

Hay: *Đại Nẫm nhiều bưởi/ Phú Hội chuối xoài/ Phú Tài mạch nha/ Xuân Phong cốm gạo*.

Ba làng Đại Nẫm, Xuân Phong, Phú Tài xưa thuộc tổng Lại An, phủ Hàm Thuận nay thuộc Tp. Phan Thiết, là vùng đất đai phì nhiêu, cây lành, trái ngọt. Cây trái xứ này nhiều nhưng chủ yếu vẫn là bưởi, chuối và xoài. Xoài có nhiều thứ: xoài Náp, xoài Tượng, xoài Thanh Ca… không xơ, thịt bùi, ngọt lịm từ đầu tới cuối trái. Còn cốm Xuân Phong không sang trọng như "cốm làng Vòng" bọc lá sen xứ Bắc nhưng đâu kém phần tinh túy, thơm ngon, mang hương vị riêng. Nếp ba tháng rang lên, ngào nước đường, đóng thành miếng vuông vức, gọn trong bàn tay, khi cầm lên, miếng cốm trắng tinh, thoảng thơm hương sữa, ngọt lịm vị đường cát, người thưởng thức như nếm trải cả quá trình lao động vất vả, chăm chút của người làm cốm qua nhiều công đoạn. Cốm Xuân Phong đã trở thành đặc sản của quê hương Bình Thuận. Duy có món mạch nha hiện nay không còn thấy ai làm nữa.

3.4. Ngành nghề thủ công

Không kém phong phú so với địa danh chỉ hoạt động nông nghiệp, địa danh chỉ ngành nghề thủ công có 20 tên gọi, chiếm tỷ lệ 20%. Nổi bật trong đó là các địa danh chỉ nghề thủ công phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của con người. Về sản xuất đồ ăn, ở Tp. Phan Thiết có xóm Lò Bún (xóm Bún, phường Đức Nghĩa), xóm Lò Đường, xóm Bánh Tráng (phường Phú Trinh); về sản xuất đồ mặc, có làng Lụa (thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc), xóm Lụa, xóm Tằm (xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình); về xây dựng nhà ở và làm đồ gia dụng, có xóm Lò Gạch (xã Gia An, huyện Tánh Linh), xóm Trại Cưa, bến Thợ Mộc (phường Đức Nghĩa, Tp. Phan Thiết), xóm Lò Vôi (huyện Hàm Thuận Bắc). Ngoài ra, còn có các địa danh phản ánh nghề thủ công gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp, phục vụ cho nghề khai thác biển và chuyên chở hải sản v.v…

Trước và sau năm 1945, ở làng Phú Bình, nay là thôn Thuận Thắng, còn gọi là thôn "Hợp 5" thuộc xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, có một xóm nhỏ chừng 10 nóc nhà chuyên nghề rèn cuốc, rựa, dao, liềm, hái phục vụ nghề nông nổi tiếng một thời. Sáng sớm đứng từ xa nhìn vào xóm thấy khói lò bay là là trên nóc nhà, đến gần xóm hơn chút nữa thì nghe rõ tiếng bể thụt thổi phì phò. Từ sáng đến chiều trong xóm không có tiếng động nào khác

ngoài tiếng bể thụt thổi gió vào lò rèn và tiếng búa đe vang lên chan chát. Chính từ đặc điểm ngành nghề này đã tạo cho xóm nhỏ làng Phú Bình xưa địa danh Lò Thổi.

Còn xóm/đường Trại Cưa, nay thuộc khu phố 7, phường Đức Nghĩa (Tp. Phan Thiết) được hình thành từ đầu thế kỷ XX, cách đây hơn 100 năm. Vào năm 1898, Phan Thiết tách khỏi phủ Hàm Thuận để trở thành thị xã, tỉnh lỵ tỉnh Bình Thuận. Việc xây dựng dinh thự, công sở, phố xá, nhà xưởng, đóng ghe, đan thúng… cần rất nhiều gỗ, tre, dầu rái… và nhân công. "Lúc bấy giờ đường giao thông chưa phát triển nên đường thủy là đường vận chuyển thuận lợi nhất. Sông Cà Ty từ núi xa đổ về mang theo tất cả các loại nguyên liệu rừng xuôi về đây. Ven sông, dọc theo phường Đức Nghĩa hiện nay, các trại gỗ, trại tre, trại cưa, trại đóng thuyền mọc lên sat sát. Ngày đêm, tiếng hò kéo tre, kéo gỗ từ sông lên trại, tiếng cưa, tiếng đục, tiếng bào vang lên rộn rã. Công nhân lao động kéo về ngày càng đông hình thành nên xóm Trại Cưa sầm uất" (2, tr.45).

Đầu thập niên 30 của thế kỷ XX, khi mở mang thành phố Phan Thiết, nhà cầm quyền Pháp đã cho mở con đường ven hữu ngạn sông Cà Ty, nơi tập trung các bến tre, bến gỗ, trại tre, trại cưa.. và đặt tên là Route des Charpentiers - đường Trại Cưa, tức là đường Trưng Nhị ngày nay, nối từ cầu Trần Hưng Đạo đến bên trên cầu Dục Thanh.

Nghề nuôi tằm, dệt lụa nức tiếng qua các địa danh xóm Lụa, xóm Tằm (xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình). Theo tài liệu *Nghề thủ công truyền thống dân gian ở Bình Thuận* thì xóm Tằm là tên gọi của làng Xuân Hội, nằm ở tả ngạn sông Thương, một vùng dân cư chuyên nghề trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, cung cấp cho một làng lân cận nằm ở hữu ngạn sông Thương, chuyên nghề dệt lụa với biệt danh xóm Lụa, tên gọi của làng Thương Thủy (nay là thôn Hiệp Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình). Từ năm 1908, địa danh xóm Lụa còn được gọi là Phú Long (xã Hàm Nhơn, huyện Hàm Thuận Bắc) nơi tiếp giáp 3 con sông (sông Cạn, sông Cái, sông Quao) nên còn gọi là xóm "Ngã Ba Sông". Hồi ấy, ven sông Thương (Chợ Lầu) và ngã ba sông (Phú Long) có nhiều đất bãi trồng dâu xanh tốt nên nghề nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa sớm phát triển, tạo nên cuộc sống trù phú của dân làng. Đến phiên chợ, nghệ nhân các xóm Lụa ven sông Thương, ngã ba sông Phú Long mang lụa tới bán. Khách hàng bốn phương đổ về mua tấp nập. Chiếc áo dài lụa mịn màng, óng ả làm cho các cô gái có vẻ đẹp nền nã, dịu dàng.

Độc đáo nhất và gắn với lịch sử hình thành, phát triển của Tp. Phan Thiết là địa danh đất Ba Hộ. Theo Lâm Quang Hiền (2), đất Ba Hộ là địa danh dân gian chỉ vùng đất Phố Hài xưa giàu tiềm năng kinh tế và sớm phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh từ giữa thế kỷ XIX. Hồi ấy, hộ là ngành nghề sản xuất kinh doanh do nhà vua cho phép, quản lý và thu thuế. Năm 1851, theo lời xin của Kinh lược sứ Phan Thanh Giản, vua Tự Đức chuẩn y cho dân Bình Thuận lập các "hộ" và Phố Hài nổi tiếng là đất Ba Hộ gồm Hộ bạch đàm, Hộ nước mắm, Hộ ghe bầu, riêng làng Tân Phú có thêm Hộ muối.

Hộ bạch đàm chuyên dệt đệm trắng bằng lá buông. Lá buông phơi khô rọc từng mảnh dài rộng khoảng 1cm rồi nối lại đem dệt thành đệm dài 4 - 6m, khổ rộng 0,5 - 0,8m và cuộn thành bó tròn. Đệm trắng dùng làm buồm cho ghe thuyền đi biển, đi sông, làm bao bì đựng muối, hải sản khô và làm băng viết khẩu hiệu căng ngang đường làng, ngõ xóm, sân lễ mít tinh. Trước năm 1945, đệm trắng Phú Hài ngoài việc phục vụ cho thuyền buồm, nhu cầu bao bì trong tỉnh, còn xuất đi Chợ Lớn, Đà Nẵng, Tuy Hòa, Quãng Ngãi, Qui Nhơn. Đến năm 1970 còn xuất đi Sài Gòn - Chợ Lớn khoảng 8.000 tấn/ năm.

Ở Phố Hài xưa, cùng với Hộ bạch đàm, Hộ ghe bầu vận tải cũng phát triển sớm từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX, tồn tại trên 200 năm. Lúc bấy giờ ở nước ta, giao thông vận tải Bắc - Nam chủ yếu bằng đường biển với loại ghe bầu có trọng tải lớn, chở được khoảng 10.000 đến 20.000 tỉn nước mắm hoặc 10 đến 14 tấn hàng

hóa khô. Ngày xưa, cửa biển Phố Hài rộng và sâu, rất thuận lợi cho thuyền lớn các nơi ra vào cập bến. Riêng ở Phú Hài, Hộ ghe bầu có tới ba, bốn chục chiếc, cùng với ghe bầu Phan Thiết, Phan Rí Cửa, La Gàn, La Gi xuất nước mắm, hải sản khô, dầu rái, mộc dân dụng đi các tỉnh Trung Kỳ, Nam Kỳ, Hải Nam, Java, Singapore.

Cùng với Phan Thiết, Hộ nước mắm Phố Hài cũng nổi tiếng một thời. Đầu thế kỷ XX, Phố Hài có khoảng 30 hộ chuyên nghề chế biến nước mắm, người dân địa phương gọi chung là hàm hộ. Sức sản xuất của mỗi hàm hộ được tính bằng que, mỗi que 12 thùng, mỗi thùng chứa từ 5 đến 7 tấn cá. Hàm hộ cỡ lớn lên tới chừng 100 thùng. Nguyên liệu chế biến nước mắm phổ biến là cá nục, cá cơm. Sản phẩm cuối cùng là nước mắm nhĩ, nước mắm lú màu vàng cánh gián vừa ngọt đậm, vừa mặn dịu, độ đạm cao, cho vô tỉn xuất bán khắp ba kỳ Trung, Nam, Bắc.

4. Kết luận

Con người luôn là yếu tố trung tâm, là chủ nhân đích thực của mọi nền văn hóa, quyết định và làm chủ sự lựa chọn của mình. Trần Quốc Vượng trong *Việt Nam cái nhìn địa văn hóa* cho rằng: "Con người vừa là chủ thể sáng tạo văn hóa vừa là khách thể tiêu thụ, thưởng ngoạn, chiêm ngưỡng các thành tựu/sản phẩm văn hóa do chính con người và đồng loại làm ra trong quá trình thích nghi và biến đổi tự nhiên" (5, tr.125). Kết quả nghiên cứu nhóm địa danh chỉ nghề nghiệp ở Bình Thuận cho thấy, người Việt có xu hướng mở mang bờ cõi về phương nam, tìm cho mình vùng "đất lành chim đậu". Họ luôn biết lựa chọn những gì tối ưu nhất của thiên nhiên để mưu sinh bước đầu. Đó cũng chính là lý do các địa danh chỉ nghề nghiệp được phân loại dựa trên ý nghĩa của thành tố riêng hầu hết là địa danh dân gian do chính những người lao động, những lớp lưu dân từ miền ngoài đặt tên cho xóm, làng, bến, bãi, đất… Chúng là những tên gọi thuần Việt, nôm na, dân dã, bình dị gắn với kế sinh nhai của người Việt, xuất hiện trong khoảng trên dưới 200 năm nay. Các lớp địa danh này vừa phản ánh sự lựa chọn cách sinh tồn của người Việt xưa trên một vùng đất mới được khai khẩn vừa phản ánh một cái nhìn không màu mè, hoa mỹ mà hết sức thực tế, gần gũi, mộc mạc với những điều nhỏ nhất nhưng cũng thiết thực nhất trong cuộc sống.

N.T.T.T

(ThS, Trường ĐHVH TP.HCM)

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Thị Châu (2007), *Địa danh nước ngoài trên bản đồ thế giới: khái niệm, thuật ngữ và phương thức nhập nội địa danh*, http://ngonngu.net (truy cập ngày 17/03/2007).

2. Lâm Quang Hiền (2005), *Bản sắc truyền thống Bình Thuận qua các địa danh hành chính - lịch sử - cách mạng - kháng chiến - dân gian trên địa bàn thành phố Phan Thiết* - Tập 1, Sở KHCN Bình Thuận xuất bản.

3. Trương Quốc Minh (1998), *Tìm về Phan Thiết xưa, trong sách 100 năm thị xã Phan Thiết,* Ban Tuyên giáo Thị ủy - Phòng Văn hóa Thông tin xuất bản.

4. Nhiều tác giả (2006), *Địa chí Bình Thuận,* Sở VHTT Bình Thuận xuất bản.

5. Trần Quốc Vượng (1999), *Việt Nam cái nhìn địa văn hóa*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 11 - 4 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 13 - 9 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 30- 9 - 2017